

Đóng cửa trái chiều

Sau phiên sáng khá trầm lắng, thị trường hứng khởi trở lại vào phiên chiều với sự góp sức của khối ngoại. Thanh khoản cũng vì thế mà cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, đà bán vào cuối phiên đã đẩy lùi mức tăng của 2 sàn, đóng cửa VN-Index tăng 0,45%, HNX-Index giảm 0,83%.

HOSE: Không giống với những diễn biến ở cuối phiên hôm qua, thị trường mở cửa phiên giao dịch hôm nay chịu khá nhiều áp lực từ việc chốt lời. Trong khi đó, lực cầu lại e ngại trong việc nâng giá mua. Khối ngoại cũng tỏ ra rất cân ke trong việc giải ngân ở phiên sáng, hầu như lực mua chỉ chờ đợi ở mức giá tham chiếu hoặc giá đỡ. DRC, DPM, PVD là những mã đạt được mức tăng điểm ấn tượng, chiều ngược lại thì lực cầu vẫn chưa thấy xuất hiện để giải cứu PVF. Diễn biến phiên chiều thì khác hẳn, tác nhân chính là khối ngoại, sự kiên nhẫn ở phiên sáng đã không còn, lệnh mua đẩy giá lập tức được tung ra. PVD tích cực nhất khi mã này tăng trần, kéo theo sau là những mã vốn hóa lớn khác như DPM, GAS, HSG... Động thái này cũng phần nào được cả thị trường hưởng ứng khá nhiệt tình, chính vì thế mà có thời điểm VN-Index vượt được mốc 480 điểm, nhưng đã chốt lời vào phiên ATC đã lại làm VN-Index thu hẹp đà tăng. Chốt phiên, chỉ số này tăng 2,16 điểm, đóng cửa tại 477,73 điểm, KLGĐ đạt 39,1 triệu đơn vị.

HNX: Cũng giống với diễn biến của sàn HOSE, sàn Hà Nội phiên hôm nay đã không còn bùng nổ được nữa. Phần nhiều là do trạng thái của SHB, lực bán chốt lời đã ngăn cản đà tăng của mã này, bên cạnh đó là việc khối ngoại dừng giải ngân phiên này ở sàn HNX. VCG, PVX tiếp tục bị bán và giảm giá khá mạnh gây áp lực mạnh lên chỉ số HNX-Index. Chốt phiên, chỉ số này đóng cửa tại 59,53 điểm, giảm 0,5 điểm (-0,83%), KLGĐ đạt 25,4 triệu đơn vị.

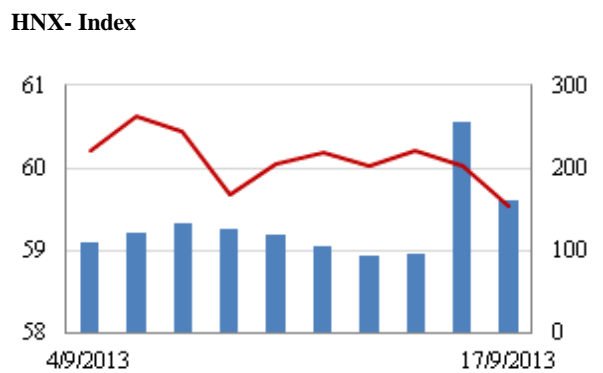
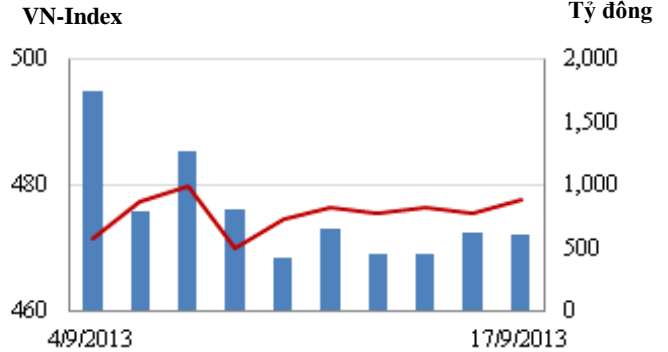
Tin nổi bật

- Tổng vốn ODA cam kết hỗ trợ Việt Nam đã chạm 80 tỷ USD, nhưng đến nay Việt Nam mới nhận khoảng 58 tỷ USD.
- Theo Cục Hải quan TP.HCM, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn trong tháng 8/2013 ước đạt 1,97 tỷ USD. Lũy kế đến hết tháng 8/2013, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn trong 8 tháng đầu năm 2013 ước đạt 17,8 tỷ USD.
- Theo thống kê mới công bố của Ngân hàng thanh toán quốc tế (BIS), tính đến cuối tháng 3 năm nay, ngân hàng Nhật Bản chiếm 13% các khoản cho vay qua biên giới, so với 8% đầu năm 2007, nhờ tăng cường cho vay đối với các thị trường mới nổi.

CHỈ SỐ CHÍNH

| | Tăng / Giảm | | Khối lượng | | | Số lượng cổ phiếu | | | |
|--------------------------|-------------|------|------------|------|--------|-------------------|------|------|-----|
| | Điểm | % | KL | % | GDTT | Tăng | Giảm | Đứng | |
| VN-Index | 477.7 | 2.2 | 0.5% | 35.3 | -4.3% | 3.8 | 78 | 104 | 123 |
| HNX-Index | 59.5 | -0.5 | -0.8% | 25.4 | -33.3% | 2.6 | 65 | 91 | 229 |
| VN30 | 535.9 | 4.7 | 0.9% | 13.2 | -13.7% | 0.8 | 13 | 9 | 8 |
| 19 CP vốn hóa lớn nhất | 376.5 | 2.1 | 0.6% | 7.9 | -3.7% | 0.5 | 7 | 8 | 3 |
| 28 CP vốn hóa trung bình | 162.0 | 0.1 | 0.0% | 30.7 | -34.1% | 3.0 | 8 | 7 | 12 |
| 38 CP vốn hóa nhỏ | 152.1 | -1.7 | -1.1% | 4.7 | 6.8% | 0.0 | 3 | 21 | 13 |
| Ngân hàng | 245.5 | 2.3 | 0.9% | 16.8 | -47.7% | 2.6 | 2 | 4 | 10 |
| Bất động sản (trừ VIC) | 177.8 | -0.3 | -0.2% | 10.9 | 0.0% | 1.6 | 11 | 26 | 20 |
| Thực phẩm (trừ MSN) | 590.8 | -6.0 | -1.0% | 1.7 | -10.5% | 0.0 | 6 | 9 | 10 |

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

| | Chi số | Tăng / Giảm điểm | % |
|----------------------|--------|------------------|-------|
| Nhật: Nikkei 225 | 14,312 | -93.0 | -0.6% |
| Hong Kong: Hang Seng | 23,181 | -71.9 | -0.3% |

CHỈ SỐ VĨ MÔ

| | Tháng 7 | Tháng 8 | Lũy kế |
|--------------------------------|---------|---------|--------|
| Tăng trưởng GDP (yoy) | | | |
| Lạm phát so hàng tháng | 0.27% | 0.83% | |
| Lạm phát so với cùng kỳ (năm) | 7.29% | 7.50% | 6.90% |
| Chỉ số công nghiệp (% yoy) | 7.00% | 4.40% | 5.30% |
| Xuất khẩu (triệu \$) | 11,200 | 11,500 | 84,800 |
| Nhập khẩu (triệu \$) | 11,000 | 11,800 | 85,400 |
| Thâm hụt thương mại (triệu \$) | 200 | - 300 | - 600 |
| FDI cam kết (triệu \$) | 1,437 | 717 | 12,627 |
| FDI giải ngân (triệu \$) | 950 | 910 | 6,650 |

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE

VNINDEX tăng 2.16 điểm (+ 0.45%) lên 477.73 điểm. KLGD duy trì ở mức khá đạt 35 triệu cổ phiếu giảm nhẹ so với KLGD phiên trước, việc khối ngoại cơ cấu danh mục tiếp tục khiến diễn biến thị trường sôi động hơn. Thị trường tăng nhẹ đầu phiên và tăng hơn một chút khi đóng cửa, những cổ phiếu dự kiến được khối ngoại tăng tỷ trọng như DRC tiếp tục thu hút được cầu mạnh, trong khi những cổ phiếu bị loại khỏi danh mục hoặc giảm tỷ trọng thì cung bán ra mạnh như PVF, PPC.

Khối ngoại mua ròng mạnh 75 tỷ đồng khi mua vào 194 tỷ đồng và bán ra 119 tỷ đồng. Họ mua vào nhiều DPM, DRC, GAS, PPC trong khi bán mạnh ra PPC, PVD, PET, VIC. Khối ngoại sẽ tiếp tục mua bán mạnh trong tuần này để cơ cấu lại danh mục, điều này sẽ tác động nhiều tới diễn biến giá các cổ phiếu trong danh mục và diễn biến chung của thị trường.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX tăng điểm trong biên độ hẹp và đang nằm giữa MA10 và MA20. VNINDEX đã có hơn 2 tuần đi ngang và tạo đáy khá vững ở vùng 470 điểm, tuy vậy hiện chưa có thông tin tích cực đủ tốt để kéo VNINDEX tăng lên, thanh khoản của thị trường nhìn chung vẫn ở mức thấp. Chỉ báo MACD đã cho tín hiệu mua vào phiên trước, chỉ báo RMO cũng sắp cho tín hiệu mua vào khi đang tiến sát đường tín hiệu của nó tuy vậy góc cắt nhỏ nên mức độ tin cậy không lớn. KLGD duy trì ở mức khá cao so với thời gian trước nhưng chủ yếu do hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ ETF, mức độ thanh khoản cao có thể không duy trì được khi các quỹ này cơ cấu xong. Chúng tôi tiếp tục nhận định trong ngắn hạn VNINDEX sẽ diễn biến theo xu thế lình xình trong biên độ 468 - 485 điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư chỉ xem xét mua vào một phần nếu thị trường tăng và thanh khoản tăng lên. Trường hợp thị trường đi ngang và thanh khoản thấp thì tiếp tục đứng ngoài quan sát.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn | Trung tính |
| Trung hạn | Trung tính |
| Dài hạn | Tăng điểm |

CÁC NGUỒN KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|-----|
| Kháng cự 1 | 485 |
| Kháng cự 2 | 510 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 468 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 440 |

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **SBC:** Doanh thu thuần trong quý 2 của SBC ở mức 308,96 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ nhưng giá vốn cao nên công ty lỗ gộp 51,86 tỷ đồng. Kết thúc quý 2/2013 SBC lỗ 68,76 tỷ đồng, thua con số 8,5 tỷ đồng đạt được trong quý II/2013. Lũy kế 6 tháng công ty lỗ ròng 67,2 tỷ đồng, trong khi đó 6 tháng năm 2012 Công ty lãi ròng 10,84 tỷ đồng.

- **PJT:** 24/9 giao dịch bổ sung trên 1.259.902 cổ phiếu. Đây là số phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2012 và cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo thông báo số 676/2013/TB-SGDHCM ngày 08/07/2013. Ngày niêm yết có hiệu lực: 18/09/2013.

- **LGL:** Sau soát xét doanh thu thuần LGL đạt 35,22 tỷ đồng, giảm trên 40% so với cùng kỳ và lợi nhuận ròng âm trên 41 tỷ đồng, trong khi đó cùng kỳ lãi trên 1 tỷ đồng. Trước đó công ty công bố báo cáo tự lập quý II với mức lỗ chỉ là trên 5 tỷ đồng. Như vậy, sau kiểm toán lợi nhuận chênh lệch là 34,7 tỷ đồng.



GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại mua ròng 75 tỷ đồng

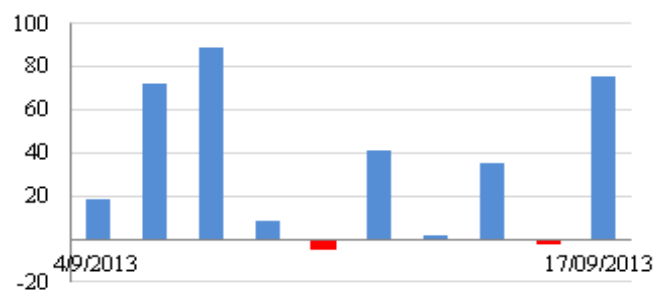
- Tổng mua 194 tỷ đồng

Chủ yếu: DRC (27 tỷ), VCB (13 tỷ), PVD (11 tỷ)

- Tổng bán 119 tỷ đồng

Chủ yếu: PPC (6,3 tỷ), SJS (6,1 tỷ), PET (3,7 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNXINDEX giảm 0.50 điểm (-0.83%) xuống 59.53 điểm. KLGD đạt 22.8 triệu cổ phiếu, giảm 37% so với KLGD phiên trước, SHB không khớp lệnh đột biến như phiên trước là nguyên nhân của việc giảm thanh khoản này. Thị trường linh hình giảm ngay từ đầu phiên và giảm mạnh hơn về cuối phiên, lực cung ra mạnh đẩy các cổ phiếu đa phần giảm điểm.

Khối ngoại giảm lượng mua ròng còn 3.2 tỷ đồng khi mua vào 5.4 tỷ đồng và bán ra 2.2 tỷ đồng. Lượng mua vào chủ yếu là PVS, trong khi họ bán ra VCG và PVC.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX hình thành cây nến đen giảm điểm về lại ngưỡng hỗ trợ 59.5 điểm. Sau vài phiên hồi nhẹ và đi ngang, HNXINDEX giảm điểm trở lại là tín hiệu xấu, đường MA10 cũng giảm trở lại. Những phiên tới nếu mức hỗ trợ 59.5 điểm không giữ được thì khả năng HNXINDEX có thể tiếp tục giảm xuống vùng đáy cũ tại 57.5 điểm. KLGD giảm trở lại khi quỹ ETF giảm lượng cơ cấu trên sàn Hà Nội. Hiện tại chúng tôi tiếp tục dự báo trong ngắn hạn HNXINDEX sẽ tiếp tục biến động trong biên độ 59.5 – 61.5 điểm, nếu ngưỡng 59.5 điểm bị phá vỡ thì HNXINDEX sẽ giảm điểm mạnh hơn.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư thận trọng nên đứng ngoài quan sát chờ tín hiệu tăng chắc chắn mới xem xét tham gia. Nếu ngưỡng hỗ trợ 59.5 điểm bị phá vỡ thì nên bán giảm tỷ trọng cổ phiếu.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn | Giảm điểm |
| Trung hạn | Trung tính |
| Dài hạn | Tăng điểm |

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|------|
| Kháng cự 1 | 61.5 |
| Kháng cự 2 | 63.5 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 59.5 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 57.5 |

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **TCT:** Công bố thông tin phát hành cổ phiếu. Theo đó, TCT dự kiến phát hành 3.197.000 cp theo tỷ lệ 1:1 để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Nguồn vốn: Số dư quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 30/06/2013: 77.382.028.559 đồng.

- **FIT:** 19/9 GDKHQ nhận cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 5%. Ngày đăng ký cuối cùng: 23/09/2013.

- **C92:** 26/9 chính thức giao dịch 360.000 CP niêm yết bổ sung. Theo đó, tổng số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.760.000 cổ phiếu.

- **TET:** Giải trình lợi nhuận quý 2 giảm 60% so với cùng kỳ. Theo BCTC, lợi nhuận sau thuế hợp nhất giảm 60% so với cùng kỳ năm trước, từ 4,7 tỷ đồng xuống 1,9 tỷ đồng. Nguyên nhân là do quý 2/2013 tại Công ty mẹ tiền thuê đất tăng lên so với cùng kỳ là 1,4 tỷ đồng. Bên cạnh đó trong kỳ Công ty mẹ không được tính giảm thuế TNDN 30% theo chế độ ưu đãi doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động như quý 2/2012.



GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại mua ròng 3 tỷ đồng

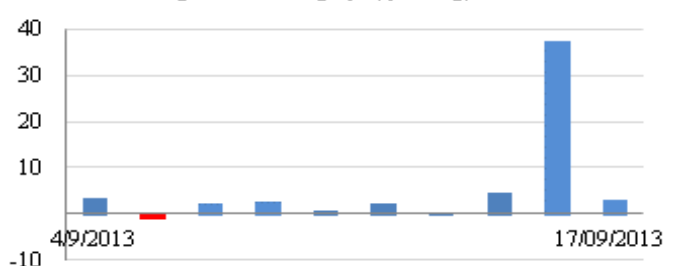
- Tổng mua: 5 tỷ đồng

Chủ yếu: PVS (3 tỷ), PVX (0,5 tỷ), DBC (0,4 tỷ)

- Tổng bán: 2 tỷ đồng

Chủ yếu: PVC (0,6 tỷ), VCG (0,4 tỷ), SHN (0,3 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

| Ngày ĐKCC | Mã CK | Ngày thực hiện | Tỷ lệ cổ tức | Thị giá | Cổ tức/Thị giá | Sàn | Cổ tức năm |
|------------|-------|----------------|--------------|---------|----------------|------|------------|
| 10/1/2013 | D11 | 11/15/2013 | 10.0% | 14,800 | 6.8% | HNX | 2013 |
| 10/1/2013 | PET | 10/22/2013 | 10.0% | 20,800 | 4.8% | HOSE | 2013 |
| 9/30/2013 | SJE | 10/30/2013 | 15.0% | 13,200 | 11.4% | HNX | 2012 |
| 9/27/2013 | S91 | 11/15/2013 | 27.0% | 11,700 | 23.1% | HNX | 2012, 2013 |
| 9/27/2013 | HTI | 10/28/2013 | 5.0% | 8,000 | 6.3% | HOSE | 2012 |
| 9/27/2013 | SD5 | 10/10/2013 | 12.0% | 15,400 | 7.8% | HNX | 2012 |
| 9/26/2013 | BST | 10/14/2013 | 6.0% | 10,300 | 5.8% | HNX | 2013 |
| 9/26/2013 | HGM | 10/15/2013 | 25.0% | 60,000 | 4.2% | HNX | 2013 |
| 9/23./2013 | VHL | 10/10/2013 | 10.0% | 14,400 | 6.9% | HNX | 2013 |
| 9/20/2013 | TH1 | 10/31/2013 | 6.0% | 29,000 | 2.1% | HNX | 2012 |
| 9/20/2013 | D2D | 10/4/2013 | 10.0% | 18,000 | 5.6% | HOSE | 2013 |
| 9/20/2013 | VNL | 10/4/2013 | 7.0% | 15,000 | 4.7% | HOSE | 2013 |
| 9/20/2013 | TNA | 10/15/2013 | 10.0% | 21,000 | 4.8% | HOSE | 2013 |
| 9/20/2013 | CII | 10/30/2013 | 4.0% | 16,800 | 2.4% | HOSE | 2012 |
| 9/20/2013 | SFN | 10/9/2013 | 9.0% | 11,600 | 7.8% | HNX | 2012, 2013 |
| 9/20/2013 | DAE | 10/9/2013 | 9.0% | 12,500 | 7.2% | HNX | 2013 |
| 9/17/2013 | SSC | 10/7/2013 | 10.0% | 45,800 | 2.2% | HOSE | 2012 |
| 9/17/2013 | HTL | 9/27/2013 | 5.0% | 11,700 | 4.3% | HOSE | 2013 |
| 9/17/2013 | GDT | 10/3/2013 | 10.0% | 17,700 | 5.6% | HOSE | 2013 |

HOSE

HNX

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | | 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | |
|-------------------------|------|----------|-------------------------|------|----------|-------------------------|------|----------|-------------------------|------|----------|
| Mã CK | Giá | Thay đổi | Mã CK | Giá | Thay đổi | Mã CK | Giá | Thay đổi | Mã CK | Giá | Thay đổi |
| ELC | 23.0 | 6.98% | MPC | 20.5 | -6.82% | TJC | 2.2 | 10.00% | GGG | 0.6 | -14.29% |
| PVD | 61.5 | 6.96% | HAR | 5.5 | -6.78% | HTB | 24.4 | 9.91% | SHN | 0.6 | -14.29% |
| DTL | 12.4 | 6.90% | THG | 8.4 | -6.67% | HMH | 15.8 | 9.72% | ITQ | 5.4 | -10.00% |
| TDW | 16.0 | 6.67% | VHC | 21.3 | -6.58% | CCM | 8.8 | 8.64% | FDT | 32.8 | -9.89% |
| TNT | 1.6 | 6.67% | FDG | 4.3 | -6.52% | SD7 | 6.5 | 8.33% | VCG | 8.2 | -9.89% |
| <i>(Nghìn VND)</i> | | | <i>(Nghìn VND)</i> | | | <i>(Nghìn VND)</i> | | | <i>(Nghìn VND)</i> | | |

| 5CP có KLKL nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | | 5CP có KLKL nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | |
|---------------------------|----------|---------|-------------------------|----------|---------|---------------------------|----------|---------|-------------------------|----------|---------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | Giá trị | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | Giá trị |
| FLC | 2.17% | 2,998.0 | VNM | 0.00% | 11.3 | SHB | -1.45% | 7,515.3 | SHB | -1.45% | 51.1 |
| PVT | 1.33% | 2,546.3 | DRC | 2.20% | 69.0 | PVX | -6.06% | 4,443.6 | PVX | -6.06% | 13.7 |
| HAR | -6.78% | 1,698.9 | DPM | 1.43% | 50.6 | SCR | -3.85% | 1,579.3 | FIT | 3.25% | 11.1 |
| DRC | 2.20% | 1,651.3 | PVD | 6.96% | 37.1 | SHS | -3.85% | 972.9 | PGS | 0.48% | 8.0 |
| ITA | 0.00% | 1,534.4 | GAS | 0.77% | 36.3 | FIT | 3.25% | 707.2 | SCR | -3.85% | 8.0 |
| <i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i> | | | <i>(Đơn vị: tỷ VND)</i> | | | <i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i> | | | <i>(Đơn vị: tỷ VND)</i> | | |

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | |
|---------------------------|----------|-------|---------------------------|----------|-------|---------------------------|----------|-------|---------------------------|----------|-------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| DRC | 2.20% | 641.0 | SJS | -2.71% | 679.0 | PVS | 1.33% | 201.3 | SHN | -14.29% | 500.0 |
| VCB | 2.38% | 507.7 | PPC | 0.00% | 334.0 | PVX | -6.06% | 168.4 | TTZ | -9.52% | 138.2 |
| PVT | 1.33% | 330.0 | PET | 1.46% | 176.8 | DBC | -1.01% | 23.3 | VCG | -9.89% | 54.5 |
| CSM | 0.59% | 266.5 | IJC | -1.67% | 135.0 | SHB | -1.45% | 11.0 | PVC | -0.71% | 45.7 |
| FLC | 2.17% | 233.3 | VFMVFI | 0.00% | 99.4 | PMC | 0.00% | 10.0 | TCS | 0.00% | 11.0 |
| <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> | | | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> | | | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> | | | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> | | |

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Phòng Nghiên cứu- Phân tích

Tel: (84.4) 3974 7952

phantich@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

Phòng GD Cao Thắng

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972